TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH H** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 45/2020/QĐST – HNGĐ.	*Mỹ Hào, ngày 07 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:133 /2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Đình H – SN: 1984

Địa chỉ: Đội 3 – thôn C – phường B – thị xã M – tỉnh H

Bị đơn: Chị Bùi Thị Th – SN: 1987

Địa chỉ: Đội 3 – thôn C – phường B – thị xã M – tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đỗ Minh Ph– SN: 15/4/2012

Địa chỉ: Đội 3 – thôn C – phường B – thị xã M – tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Ph: Chị Bùi Thị Th – SN: 1987

Địa chỉ: Đội 3 – thôn C – phường B – thị xã M – tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Đình H – SN: 1984

Địa chỉ: Đội 3 – thôn C – phường B – thị xã M – tỉnh H

Chị Bùi Thị Th – SN: 1987

Địa chỉ: Đội 3 – thôn C – phường B – thị xã M – tỉnh H

2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đình H và chị Bùi Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng sinh được 01 con chung là Đỗ Minh Ph – SN: 15/4/2012. Anh chị thỏa thuận giao cháu Ph cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu thành niên, chị Th tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị Th là người đại diện theo pháp luật cho cháu Ph.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Không có.

- Về án phí: Anh H tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 0004126 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Trả lại anh H số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Anh H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND thị xã Mo
- Chi cục T.H.A DS thị xã M
- UBND phường B
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Nam Thắng